

Bài 18.

YẾN, TẠ , TẤN

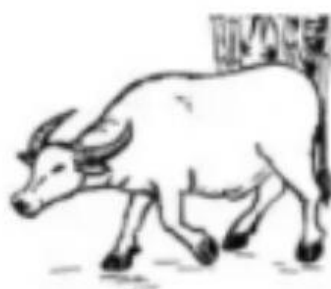
1. Nối mỗi vật với số đo khối lượng thích hợp :



2kg



3 tạ



397g

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

- a) 1 yến = kg 2 yến = kg 2 yến 5kg = kg
 10kg = yến 7 yến = kg 7 yến 2kg = kg

- b) 1 tạ = yến 3 tạ = yến
 10 yến = tạ 8 tạ = yến
 1 tạ = kg 5 tạ = kg
 100kg = tạ 5 tạ 8kg = kg

- c) 1 tấn = tạ 4 tấn = tạ
 10 tạ = tấn 9 tấn = tạ
 1 tấn = kg 7 tấn = kg
 1000kg = tấn 3 tấn 50kg = kg

3. $\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$? 5 tấn ... 35 tạ 32 yến – 20 yến ... 12 yến 5kg
 2 tấn 70kg ... 2700kg 200kg $\times$ 3 ... 6 tạ
 650kg ... 6 tạ rưỡi 5 tấn ... 30 tạ : 6

4. Con voi cân nặng 2 tấn 9 tạ. Con bò nhẹ hơn con voi 27 tạ. Hỏi cả voi và bò cân nặng bao nhiêu tạ ?

Bài giải

.....

